

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 26-3-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông K'D

2. Bà Trần Thị Thanh Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trọng Thắng – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST – DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV Y T. Trụ sở: Số 744B, Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ văn phòng: Số 11 Tôn Thất Thuyết, Lô 90, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn Yên, sinh năm: 1975 – Chức vụ: Giám đốc.

2. **Bị đơn:** Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Thôn 2, xã ML, huyện LH, tỉnh LD.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn 2, xã ML, huyện LH, tỉnh LD.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Công ty TNHH MTV Y T do ông Trần Văn Yên, đại diện theo pháp luật trình bày: Sau khi tìm hiểu nguồn phân tại phân xưởng sản xuất của Công ty Y T, ông Đ đã ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa là phân Hữu cơ vi sinh của Công ty Y T. Theo thỏa thuận, Ông Đ đề xuất mua bao nhiêu thì Công ty sẽ chở hàng đến theo địa chỉ mà Đ hướng dẫn. Ông Đ không cần phải bỏ vốn, mà cứ lấy phân đem đi bán hoặc sử dụng theo phương thức “mua hàng trả chậm”, ngày giao phân là ngày 22/5/2019 (không tính lãi từ ngày giao phân đến ngày 25/12/2019) nhưng chậm nhất là đến ngày 25/12/2019 thì ông Đ phải giao trả đủ 100% số tiền hàng đã sử dụng về cho Công ty; Nếu nộp tiền sau ngày 25/12/2019 thì phải chịu lãi suất là 1,5%/tháng (thể hiện trên chứng từ giao dịch mua bán) với số tiền còn nợ lại. Sau đó, ông Đ đã đề nghị Công ty giao cho ông số lượng phân để sử dụng hoặc bán theo cách thức như đã thỏa thuận.

Ngày 22/5/2019, ông Đ đã nhận mua của công ty cụ thể : Theo hợp đồng mua bán kèm phiếu giao, nhận hàng hóa thì ngày 22/5/2019 ông Đ đã nhận của công ty 02 chuyến hàng mỗi lần ông Đ nhận 07 tấn phân vi sinh theo 02 hợp đồng giao hàng số 001209 và 001210, với giá 4.800đồng/ 1 kg. Ngày 06/10/2019 công ty đã lập biên bản đối chiếu công nợ với ông Đ tại nhà ông Đ thì tính 14 tấn phân giá 4.800đồng/ 1 ký thành tiền là 67.200.000đồng, ông Đ đã nhận đủ phân nhưng chưa trả tiền. Theo hợp đồng hạn trả nợ là ngày 25/12/2019, lãi suất chậm trả là 1,5%/ tháng. Đến hạn ông Đ không trả nên Công ty đã cho người đến nhà ông Đ thông báo về việc ông Đ phải thanh toán cho công ty số tiền trên, Công ty đã nhiều lần cho người nhà ông Đ nhưng đều không gặp được ông Đ. Vì vậy, Công ty Y T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho công ty số tiền đã mua 14 tấn phân vi sinh công ty là 67.200.000đồng, tiền lãi chậm trả theo mức đã thỏa thuận là 1,5%/ tháng kể từ ngày 26/12/2019 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra công ty Y T không còn yêu cầu nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Đỗ Văn Đ trình bày: Ngày 22/5/2019 ông có nhận của công ty Y T 14 tấn phân vi sinh là đúng, ông có ký vào 02 hợp đồng mua bán kèm phiếu giao hàng ngày 22/5/2019, mỗi lần ký nhận 07 tấn phân vi sinh là đúng. Tuy nhiên, việc ông mua phân của công ty là do Công ty về tổ chức hội thảo ở thôn, thông qua trưởng thôn thì gia đình ông biết công ty bán phân, ông không biết người bán là ai, khi giao hàng thì chỉ thấy người lái xe và mấy người bốc vác. Sau khi nhận phân của công ty ông đã sử dụng một ít khoảng 02 tấn bón cho diện tích 01 hecta cà phê robusta, loại kinh doanh, sau thời gian khoảng 02 tháng thì toàn bộ cây cà phê diện tích này đã bị vàng lá, rụng hết lá, cây không phát triển và bị chết dần. Vì vậy, công ty Y T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông phải trả cho Công ty số tiền đã mua 14 tấn phân vi sinh công ty là 67.200.000đồng, tiền lãi chậm trả theo mức 1,5%/ tháng kể từ ngày 26/12/2019 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án thì ông Đ không đồng ý. Ngoài ra, ông Đ không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà và ông Đỗ Văn Đ là vợ chồng làm ăn kinh tế chung. Bà có ý kiến giống ý kiến của ông Đ, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Y T vì sau khi bón khoảng 02 tấn phân vi sinh của Công ty Y T cho khoảng 01 hecta cà phê thì cây cà phê của gia đình bà bị chết dần, ông bà có báo cho trưởng thôn, có chụp hình cây cà phê gửi cho trưởng thôn và nói với trưởng thôn là gọi cho Công ty vào chở phân về, gia đình bà không lấy nữa vì bón vào vậy bị chết nhưng sau đó không thấy Công ty Y T vào lấy phân đi thì gia đình bà nghĩ do phân kém chất lượng nên Công ty cũng bỏ luôn. Đến nay, Công ty Y T khởi kiện yêu cầu trả tiền như vậy là không đúng, bà không đồng ý vì phân kém chất lượng làm hỏng vườn cà phê của gia đình bà.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng nguyên đơn vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự vắng mặt nhưng không ai có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 67.200.000đ và lãi suất quá hạn theo mức 1,5%/1 tháng từ ngày 26/12/2019 cho đến ngày 26/3/2024 là 51.408.000đồng. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 67.200.000đồng, lãi suất quá hạn theo mức lãi suất 1,5%/1 tháng tính từ vi phạm đến ngày 26/3/2024 là 51 tháng, thành tiền là 51.408.000đồng. Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Y T khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn Đ phải trả số tiền 67.200.000đồng mà ông Đ đã mua phân của công ty từ năm 2019, thời hạn trả cuối cùng là ngày 25/12/2019, đến nay quá hạn đã lâu, công ty đã đòi nhiều lần nhưng ông Đ không trả nên phát sinh tranh chấp. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Bị đơn ông Đ có địa chỉ tại thôn 2, xã Mê

Linh, huyện Lâm Hà nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội D tranh chấp: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty TNHH MTV Y T (viết tắt là công ty Y T) được Cục bảo vệ thực vật thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh. Ngày 22/5/2019 giữa Công ty Y T và ông Đ có ký kết hợp đồng mua bán kèm phiếu giao nhận hàng hóa, theo đó ông Đ ký vào 02 hợp đồng mua bán kèm phiếu giao hàng số 001209 và 001210 thể hiện đã mua của công ty Y T tổng cộng 14.000kg phân, tên hàng hóa được thể hiện trong hợp đồng là phân HCVS (phân heo đã qua xử lý), giá 4.800đồng/kg, thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 25/12/2019. Nguyên đơn đã xuất trình bản chính hợp đồng trên, trong hợp đồng có thể hiện người nhận hàng là ông Đỗ Văn Đ có ký, ghi họ tên. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ thừa nhận có ký vào 02 hợp đồng mua bán nêu trên. Như vậy, hợp đồng trên đã thể hiện rõ đối tượng của hợp đồng là phân HCVS (phân heo đã qua xử lý), thể hiện rõ giá và phương thức thanh toán.

Tuy nhiên, ông Đ cho rằng mua phân do thấy hàng xóm mua thông qua hình thức hội thảo tại thôn chứ không biết người bán phân là ai, sau khi mua về đã bón khoảng 02 tấn cho cây cà phê thì sau một thời gian toàn bộ số cây cà phê bón phân của Công ty Y T bị chết. Ông cũng đã báo cho trưởng thôn để yêu cầu công ty đến lấy phân về nhưng không thấy ai đến lấy về, ông mới dọn bỏ cách đây không lâu. Đồng thời ông Đ cho rằng ông không ký vào biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 06/10/2019 nên ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Y T.

Xét thấy, việc ông Đ thừa nhận ngày 22/5/2019 ông có ký vào hợp đồng mua bán kèm phiếu giao nhận hàng hóa, theo đó ông có nhận của công ty Y T 14 tấn phân vi sinh thì đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc ông Đ cho rằng sau khi bón khoảng 02 tấn phân của công ty thì cây bị chết, ông có báo trưởng thôn yêu cầu công ty vào chở phân về thì quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh ông Nguyễn Cao Khoa là trưởng thôn 2, xã Mê Linh thì ông Khoa cho biết ông Đ có báo việc cây cà phê bị chết và ông Khoa có báo với người đi thu tiền của công ty Y T vấn đề này nhưng nay ông Khoa không xác định được người này là ai, sau đó họ có vào nhà ông Đ hay không thì ông không biết. Còn nguyên đơn Công ty Y T không thừa nhận việc này và cho rằng nếu người dân có báo về chất lượng sản phẩm thì công ty sẽ cho cán bộ xuống kiểm tra hiện trạng. Tuy nhiên, công ty không nhận được tin báo về việc người dân bón phân của công ty dẫn đến việc cây bị chết nên việc ông Đ trình bày là không có cơ sở.

Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Y T, buộc ông Đỗ Văn Đ phải trả cho công ty Y T số tiền gốc đã mua phân là 67.200.000đồng.

Ngoài ra, ông Đ bà D cho rằng việc mua phân của Công ty Y T là cả hai vợ chồng cùng mua, vợ chồng ông làm ăn kinh tế chung. Tuy nhiên, Công ty Y T cho rằng chỉ có ông Đ ký vào hợp đồng mua bán nên công ty chỉ yêu cầu ông Đ có trách nhiệm trả tiền chứ không yêu cầu bà D phải cùng có trách nhiệm trả nên không buộc bà D phải cùng có trách nhiệm trả tiền cho công ty Y T với ông Đ.

[3.1] Tại phiên tòa, ngoài việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc là 67.200.000đồng thì nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi suất quá hạn theo mức 1,5%/ tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 26/12/2019 cho đến ngày 26/3/2024 là 51 tháng, tính thành tiền là 51.408.000đồng. Xét thấy, trong hợp đồng mua bán ngày 22/5/2019 giữa các bên có thỏa thuận: *“lãi suất 1,5%/ tháng đối với những trường hợp trả tiền sau ngày 25/12/2019”*, thỏa thuận này phù hợp với quy định của khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự: *“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả”*. Đồng thời, mức lãi suất ghi trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả là 51.408.000đồng.

[3.2] Từ những nhận định trên xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 67.200.000đồng, tiền lãi là 51.408.000đồng, tổng cộng là 118.608.000đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn, mức án phí dân sự sơ thẩm cụ thể như sau: 118.608.000đồng x 5% = 5.930.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Y T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y T về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” với ông Đỗ Văn Đ. Buộc ông Đỗ Văn Đ phải trả cho Công ty TNHH MTV Y T số tiền gốc là 67.200.000đồng, tiền lãi là 51.408.000đồng, tổng cộng là 118.608.000đồng (một trăm mười tám triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Đỗ Văn Đ phải chịu 5.930.000 đồng (năm triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Y T số tiền 1.680.000đồng (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000174 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/3/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

K'D

Trần Thị Thanh Vân

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh